

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định tiêu chuẩn người dạy nghề

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn người dạy nghề.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chuẩn người dạy nghề, bao gồm: tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và năng lực thực hành nghề; tiêu chuẩn về năng lực sư phạm; việc đánh giá, công nhận năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm của người dạy nghề.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người dạy nghề theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15.

2. Trường cao đẳng, trường trung cấp, trường trung học nghề, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề quy định tại Điều 7 Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 (sau đây gọi là cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp); doanh nghiệp, hợp tác xã; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người dạy nghề bao gồm người được cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp mời giảng dạy, hướng dẫn thực hành một hoặc một số nội dung của chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp tại doanh nghiệp, hợp tác xã; hoặc được

doanh nghiệp mời, cử tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành tại doanh nghiệp, hợp tác xã theo chương trình phối hợp giữa cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã để tổ chức đào tạo các chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

2. *Chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp* gồm chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, chương trình đào tạo trình độ trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề, chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác.

3. *Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp xã trở lên* là người đại diện hộ nông dân được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp xã trở lên theo quy định của Hội Nông dân Việt Nam.

4. *Nghệ nhân làng nghề* bao gồm Nghệ nhân Làng nghề Việt Nam, Nghệ nhân Văn hóa Nghệ thuật Âm thực Làng nghề Việt Nam, Thợ giỏi Làng nghề Việt Nam là danh hiệu do Hiệp hội Làng nghề Việt Nam xét tặng.

Chương II

TIÊU CHUẨN NGƯỜI DẠY NGHỀ

Điều 4. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

1. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của người dạy nghề; có ý thức trách nhiệm, tâm huyết với nghề; tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong giảng dạy, hướng dẫn thực hành.

2. Tôn trọng, đối xử công bằng, đúng mực với người học; đánh giá khách quan, đúng thực chất năng lực của người học; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học và bảo mật thông tin của người học theo quy định.

3. Tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện đúng nội quy, quy chế của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã nơi tham gia giảng dạy.

4. Tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; bảo mật công nghệ, quy trình sản xuất và bí mật kinh doanh trong quá trình giảng dạy, hướng dẫn thực hành.

Điều 5. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và năng lực thực hành nghề

1. Người dạy nghề giảng dạy lý thuyết các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề phải đạt trình độ chuẩn được đào tạo đối với giảng viên cao đẳng, giáo viên trung cấp, giáo viên trung học nghề dạy lý thuyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2. Người dạy nghề giảng dạy, hướng dẫn thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề; giảng dạy chương trình đào tạo trình độ sơ cấp phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có trình độ cao đẳng trở lên đối với giảng dạy, hướng dẫn thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề; có trình độ trung cấp trở lên đối với giảng dạy chương trình đào tạo trình độ sơ cấp;

b) Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực thực hành nghề tương ứng với trình độ tham gia giảng dạy theo quy định chuẩn nghề nghiệp giảng viên cao đẳng, giáo viên trung cấp, giáo viên trung học nghề, giáo viên sơ cấp của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Có năng lực thực hành nghề theo quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Người dạy nghề giảng dạy các chương trình đào tạo nghề khác có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc đạt giải tại kỳ thi tay nghề, kỳ thi kỹ năng nghề do các Bộ, ngành, địa phương tổ chức hoặc có chứng nhận bậc thợ 3/7, 2/6 trở lên hoặc là nghệ nhân làng nghề hoặc nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp xã trở lên hoặc có năng lực thực hành nghề theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều này.

4. Người dạy nghề giảng dạy, hướng dẫn thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề; giảng dạy chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác nếu không có văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận quy định tại điểm a và điểm b khoản 2, khoản 3 Điều này thì phải có năng lực thực hành nghề phù hợp với trình độ giảng dạy và được đánh giá, công nhận theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư này, cụ thể như sau:

a) Giảng dạy, hướng dẫn thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng: thực hiện thành thạo các công việc, nhiệm vụ có tính phức tạp của ngành, nghề; có khả năng phân tích nguyên nhân, xử lý và đề xuất giải pháp đối với các tình huống phát sinh trong thực tiễn nghề nghiệp; cập nhật, ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực nghề nghiệp; tổ chức, hướng dẫn và giám sát người học thực hiện các công việc, nhiệm vụ có tính phức tạp của ngành, nghề; bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình thực hiện;

b) Giảng dạy, hướng dẫn thực hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp: thực hiện thành thạo các công việc, nhiệm vụ của ngành, nghề; có khả năng xử lý các tình huống thông thường trong thực tiễn nghề nghiệp; hướng dẫn người học thực hiện các công việc, nhiệm vụ của ngành, nghề; bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình thực hiện;

c) Giảng dạy, hướng dẫn thực hành chương trình giáo dục trung học nghề: thực hiện thành thạo các công việc cơ bản của ngành, nghề; có khả năng xử lý các tình huống nghề nghiệp thông thường trong phạm vi công việc cơ bản của nghề; hướng dẫn người học thực hiện các công việc, kỹ năng cơ bản của ngành, nghề; bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình thực hiện;

d) Giảng dạy chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác: thực hiện thành thạo các công việc đơn giản của nghề; hướng dẫn

người học thực hiện đúng thao tác cơ bản của nghề; bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình thực hiện.

5. Người dạy nghề vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và chương trình giáo dục trung học nghề phải đồng thời đáp ứng các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tương ứng trình độ tham gia giảng dạy.

Điều 6. Tiêu chuẩn về năng lực sư phạm

Người dạy nghề giảng dạy lý thuyết hoặc giảng dạy, hướng dẫn thực hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề; giảng dạy chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và chương trình đào tạo nghề khác phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có năng lực sư phạm tương ứng với trình độ tham gia giảng dạy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn nghề nghiệp của giảng viên cao đẳng, giáo viên trung cấp, giáo viên trung học nghề, giáo viên sơ cấp.

2. Có năng lực sư phạm tương ứng với trình độ tham gia giảng dạy và được đánh giá, công nhận theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư này, cụ thể như sau:

a) Giảng dạy chương trình đào tạo trình độ cao đẳng: thiết kế, tổ chức và quản lý được quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực của người học; xây dựng kế hoạch giảng dạy theo môn học hoặc mô-đun; hướng dẫn người học thực hiện các nhiệm vụ nghề nghiệp có tính phức tạp; chuẩn bị đầy đủ các phương tiện dạy học, thiết bị, vật liệu cần thiết; vận dụng, kết hợp các phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực, sáng tạo của người học; sử dụng thành thạo phương tiện, thiết bị dạy học để nâng cao hiệu quả giảng dạy; đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với nội dung môn học hoặc mô-đun dự kiến tham gia giảng dạy;

b) Giảng dạy chương trình đào tạo trình độ trung cấp, chương trình giáo dục trung học nghề: xây dựng được kế hoạch giảng dạy theo môn học hoặc mô-đun; chuẩn bị đầy đủ các phương tiện dạy học, thiết bị, vật liệu cần thiết; vận dụng, kết hợp một số phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của người học; sử dụng thành thạo phương tiện, thiết bị dạy học cơ bản để nâng cao hiệu quả giảng dạy; hướng dẫn người học giải quyết tình huống nghề nghiệp; đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với nội dung môn học hoặc mô-đun dự kiến tham gia giảng dạy;

c) Giảng dạy chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác: xây dựng kế hoạch bài giảng phù hợp với mục tiêu đào tạo; chuẩn bị đầy đủ các phương tiện dạy học, thiết bị, vật liệu cần thiết; lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp; sử dụng được phương tiện, thiết bị dạy học cơ bản để nâng cao hiệu quả giảng dạy; tổ chức, hướng dẫn người học thực hiện các thao tác, kỹ năng cơ bản; đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với nội dung môn học hoặc mô-đun dự kiến tham gia giảng dạy.

Điều 7. Hội đồng đánh giá năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm của người dạy nghề

1. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được tổ chức đánh giá năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm của người dạy nghề đối với ngành, nghề thuộc nhóm ngành, nhóm nghề được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có kế hoạch sử dụng người dạy nghề quyết định thành lập Hội đồng đánh giá năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm (sau đây gọi là Hội đồng).

3. Hội đồng có số lượng 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm: đại diện lãnh đạo cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nhà giáo có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp và đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị sự nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực của ngành, nghề đánh giá, hiệp hội ngành, nghề (nếu có) hoặc chuyên gia (không thuộc cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp) trong lĩnh vực liên quan, trong đó:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

b) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là người đại diện bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

c) Các ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến nội dung đánh giá; có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy hoặc hoạt động trong ngành, nghề tham gia đánh giá.

4. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Căn cứ chuẩn chương trình đào tạo của nhóm ngành, nghề hoặc ngành, nghề đặc thù do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành; căn cứ vào chương trình đào tạo, kế hoạch tổ chức đánh giá do cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp ban hành và quy định tại khoản 4 Điều 5 và khoản 2 Điều 6 Thông tư này, xây dựng nội dung hoặc đề đánh giá, đề xuất hình thức đánh giá, tiêu chí, thang điểm đánh giá năng lực thực hành nghề, năng lực sư phạm phù hợp với trình độ đào tạo và ngành, nghề mà người dạy nghề tham gia giảng dạy. Nội dung hoặc đề đánh giá phải thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật;

b) Căn cứ các minh chứng về danh hiệu, thành tích, giải thưởng, chứng chỉ, chứng nhận do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp, quá trình tham gia giảng dạy thực tế của người dạy nghề để xem xét miễn, giảm nội dung đánh giá;

c) Báo cáo người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp phê duyệt nội dung hoặc đề đánh giá và hình thức đánh giá trước khi thực hiện;

d) Tổ chức đánh giá năng lực thực hành nghề, năng lực sư phạm đối với người dạy nghề đảm bảo chính xác, khách quan, minh bạch theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

đ) Báo cáo người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp kết quả đánh giá; đề xuất công nhận hoặc không công nhận năng lực thực hành nghề, năng lực sư phạm sau khi thực hiện đánh giá để cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp xem xét, quyết định công nhận kết quả đánh giá;

e) Giải quyết khiếu nại về việc tổ chức đánh giá và kết quả đánh giá (nếu có);

g) Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Căn cứ tình hình thực tiễn, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thể phối hợp thành lập Hội đồng đánh giá năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm liên cơ sở (sau đây gọi là Hội đồng liên cơ sở). Người đứng đầu một cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được các cơ sở tham gia thống nhất bằng văn bản quyết định thành lập Hội đồng liên cơ sở và chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động của Hội đồng liên cơ sở. Trong đó:

a) Số lượng thành viên của Hội đồng liên cơ sở (là một số lẻ) có thể nhiều hơn quy định tại khoản 3 Điều này do người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp quyết định; đảm bảo cơ cấu thành phần quy định tại khoản 3 Điều này, trong đó phải có đại diện của các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tham gia phối hợp;

b) Nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng liên cơ sở thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này;

c) Kết quả đánh giá của Hội đồng liên cơ sở có giá trị sử dụng chung đối với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tham gia;

d) Kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng liên cơ sở do các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tham gia phối hợp thỏa thuận, bảo đảm công khai, minh bạch và thực hiện theo quy định của pháp luật, quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tham gia.

6. Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dạy nghề; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ làm thành viên Hội đồng, Hội đồng liên cơ sở.

Điều 8. Tổ chức đánh giá năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm

1. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm của ngành, nghề, các minh chứng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 (nếu có) và yêu cầu của vị trí việc làm đối với người dạy nghề, người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thẩm quyền thành lập Hội đồng hoặc Hội đồng liên cơ sở quyết định lựa chọn một trong ba



hình thức đánh giá hoặc kết hợp các hình thức đánh giá: vấn đáp, thực hành giảng dạy, thực hành kỹ năng nghề.

2. Nội dung hoặc đề đánh giá phải thể hiện được các yêu cầu về năng lực thực hành nghề, năng lực sư phạm tương ứng với nhiệm vụ giảng dạy và trình độ đào tạo quy định tại khoản 4 Điều 5 và khoản 2 Điều 6 Thông tư này; được cụ thể hóa thành tiêu chí, thang điểm đánh giá phù hợp với từng ngành, nghề.

3. Kết quả đánh giá phải được lập thành hồ sơ, bao gồm thành phần tối thiểu: Biên bản đánh giá; phiếu nhận xét, đánh giá của các thành viên Hội đồng, Hội đồng liên cơ sở; văn bản của Chủ tịch Hội đồng hoặc Chủ tịch Hội đồng liên cơ sở đề xuất công nhận hoặc không công nhận năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm gửi người đứng đầu cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp để xem xét, quyết định công nhận; tài liệu minh chứng liên quan (nếu có).

4. Hồ sơ kết quả đánh giá được cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp lưu trữ theo quy định của pháp luật, bảo đảm phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra.

5. Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại về tổ chức đánh giá, kết quả đánh giá thực hiện theo quy định của pháp luật; cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có trách nhiệm quy định cụ thể trình tự, thời hạn giải quyết khiếu nại trong Kế hoạch tổ chức đánh giá, bảo đảm khách quan, minh bạch.

6. Giá trị sử dụng của việc công nhận năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm của người dạy nghề được quy định như sau:

a) Người dạy nghề được công nhận đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm để giảng dạy các chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp kể từ ngày cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp ban hành quyết định công nhận;

b) Việc công nhận quy định tại điểm a khoản này tiếp tục được duy trì khi người dạy nghề trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn thực hành theo kế hoạch hoặc phân công của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã và không bị gián đoạn quá 12 tháng liên tục không trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn thực hành; đồng thời được cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đánh giá hoàn thành nhiệm vụ theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

c) Người dạy nghề phải thực hiện đánh giá năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm theo quy định tại Thông tư này để được công nhận lại trước khi tiếp tục giảng dạy nếu thuộc một trong các trường hợp: bị gián đoạn quá 12 tháng liên tục không trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn thực hành theo kế hoạch hoặc phân công của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã; hoặc chuyển sang giảng dạy, hướng dẫn thực hành đối với trình độ đào tạo hoặc ngành, nghề hoặc nhóm ngành, nhóm nghề khác với trình độ đào tạo, chuyên môn đã được đánh giá, công nhận; hoặc không được cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đánh giá hoàn thành nhiệm vụ theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

7. Cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp được căn cứ quyết định công nhận năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm do cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp khác ban hành để xem xét, quyết định sử dụng người dạy nghề tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành mà không phải tổ chức đánh giá lại, nếu việc công nhận đó vẫn được duy trì theo quy định tại khoản 6 Điều này và nội dung, trình độ đào tạo, ngành, nghề được công nhận phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Trường hợp cần thiết, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thể tổ chức đánh giá bổ sung đối với một số nội dung chưa phù hợp mà không phải thực hiện đánh giá lại toàn bộ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Người dạy nghề đang thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, hướng dẫn thực hành theo kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được giảng dạy, hướng dẫn thực hành theo kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt mà không phải thực hiện đánh giá lại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Đối với kế hoạch đào tạo của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp phê duyệt sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, người dạy nghề có trách nhiệm hoàn thiện các tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này trong vòng 24 tháng kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành.

2. Người dạy nghề có Chứng chỉ kỹ năng dạy học do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được xác nhận đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực sư phạm để giảng dạy các chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp

1. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch tổ chức đánh giá năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm. Nội dung kế hoạch phải xác định rõ số lượng, tiêu chuẩn, hình thức và nội dung hoặc đề đánh giá, thời gian tổ chức đánh giá, công nhận kết quả, giải quyết khiếu nại và các nội dung khác phù hợp với đặc thù của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có).

2. Quyết định thành lập Hội đồng, Hội đồng liên cơ sở; tổ chức đánh giá; quyết định công nhận năng lực thực hành nghề, năng lực sư phạm của người dạy nghề trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng, Hội đồng liên cơ sở theo quy định tại Thông tư này.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về kết quả đánh giá, quyết định công nhận năng lực thực hành nghề, năng lực sư phạm của người dạy nghề.



4. Hằng năm, căn cứ vào điều kiện cụ thể của đơn vị và yêu cầu của chương trình đào tạo, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao năng lực sư phạm và năng lực thực hành nghề cho người dạy nghề.

5. Công khai danh sách người dạy nghề đủ điều kiện giảng dạy trên cổng thông tin điện tử của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; quản lý, lưu trữ hồ sơ và cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật; bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6. Xem xét, sử dụng người dạy nghề đã được cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp khác công nhận năng lực thực hành nghề, năng lực sư phạm theo quy định của Thông tư này mà không phải tổ chức đánh giá lại.

7. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dạy nghề theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận giữa các bên.

8. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện quy định tiêu chuẩn người dạy nghề; việc đánh giá, công nhận năng lực thực hành nghề và năng lực sư phạm của người dạy nghề trước ngày 31 tháng 12 về cơ quan quản lý trực tiếp, Sở Giáo dục và Đào tạo nơi cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đặt trụ sở chính.

9. Kinh phí tổ chức thực hiện đánh giá, công nhận, bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao năng lực sư phạm và năng lực thực hành nghề cho người dạy nghề được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Đối với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp công lập, việc bố trí và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 11. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã cử người dạy nghề có đủ điều kiện tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực hành, cử người có chuyên môn phù hợp tham gia Hội đồng, Hội đồng liên cơ sở khi được cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đề nghị; phối hợp với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp để bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao năng lực thực hành nghề, năng lực sư phạm cho người dạy nghề.

Điều 12. Trách nhiệm Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục

1. Chủ trì hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Thông tư này.
2. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của Thông tư này.
3. Tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.



Điều 13. Trách nhiệm Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này đối với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.
2. Tổng hợp tình hình thực hiện tại địa phương, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VH&XH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL (Bộ Tư pháp);
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Như khoản 2 Điều 14 (để thực hiện);
- Công báo; Công PLQG; CSDLQG về VBQPPL;
- Cổng TTĐT Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thương